

Số: /BC-SNN Hà Nam, ngày tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện công tác Kiểm soát thủ tục hành chính
đến ngày 30/10/2024 Sở Nông nghiệp & PTNT

Thực hiện Kế hoạch số 2528/KH-UBND ngày 26/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024 trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Kế hoạch số 47/KH-SNN ngày 28/12/2023 của Sở Nông nghiệp & PTNT về việc ban hành Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024, Sở Nông nghiệp & PTNT báo cáo kết quả thực hiện công tác Kiểm soát thủ tục hành chính đến ngày 30/10/2024 như sau:

I. KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Đánh giá tác động TTHC quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

- Số lượng TTHC đã được đánh giá tác động trong kỳ báo cáo: 0.
- Số lượng TTHC được ban hành trong kỳ báo cáo đã được đánh giá tác động: 0.

2. Thẩm định, thẩm tra TTHC quy định tại dự thảo văn bản QPPL

Tổng số TTHC và tổng số văn bản QPPL trong kỳ báo cáo do Sở Nông nghiệp & PTNT chủ trì thực hiện việc thẩm định: 0.

3. Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC

- Tổng số Quyết định công bố TTHC/danh mục TTHC đã được ban hành trong kỳ báo cáo: 09.
- Tổng số văn bản QPPL có quy định TTHC được công bố: 09.
- Tổng số TTHC/danh mục TTHC được công bố: 37; trong đó số TTHC được công khai: 37.
- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 113, (thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp & PTNT: 93, thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện: 10, thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã: 10); trong đó: số TTHC do Trung ương quy định: 113; số TTHC do địa phương quy định: 0.

4. Rà soát, đơn giản hóa TTHC

- Tổng số TTHC cần rà soát, đơn giản hóa theo Kế hoạch (Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam): 37.
- Tổng số TTHC đã được rà soát, thông qua phương án đơn giản hóa: 37.

- Phương án đơn giản hóa cụ thể: số TTHC ban hành mới: 19; số TTHC bãi bỏ: 01; số TTHC sửa đổi, bổ sung: 17; số TTHC thay thế: 0; số TTHC liên thông: 0; số TTHC có giải pháp để thực hiện trên môi trường điện tử: 0.

- Số tiền tiết kiệm được: 0.

- Tỷ lệ chi phí tiết kiệm được: 0.

- Tỷ lệ đơn giản hóa TTHC Sở Nông nghiệp & PTNT năm 2024 là: 11,96%.

- Tỷ lệ đơn giản hóa TTHC Sở Nông nghiệp & PTNT tính lũy kế từ năm 2019 đến nay là: 48,88%.

5. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC

- Tổng số phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó: số tiếp nhận mới trong kỳ: 0; số từ kỳ trước chuyển qua: 0; số phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính: 0; số phản ánh, kiến nghị về hành vi hành chính: 0.

- Số phản ánh, kiến nghị đã xử lý: 0; trong đó số đã được đăng tải công khai: 0.

- Số phản ánh, kiến nghị đang xử lý: 0.

6. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC

- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó: số mới tiếp nhận trong kỳ: 273 (*trực tuyến: 272; trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 01*); số từ kỳ trước chuyển qua: 0.

- Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 273; trong đó, giải quyết trước hạn: 273, đúng hạn: 0, quá hạn: 0.

- Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 0; trong đó trong hạn: 0, quá hạn: 0.

7. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

Sở đã chỉ đạo các phòng, Chi cục trực thuộc triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 15/9/2021 của Tỉnh ủy Hà Nam về đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là hiện đại hóa nền hành chính, hướng đến xây dựng chính quyền số, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng, trách nhiệm cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính giai đoạn 2021-2025.

8. Công tác Chuyển đổi số

Thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 25/4/2022 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề

án Chuyên đổi số tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Sở Nông nghiệp & PTNT ban hành các văn bản¹ triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyên đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

9. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC

Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về kiểm soát TTHC, cải cách TTHC:

- Thường xuyên phối hợp với các cơ quan truyền thông của tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến khuyến khích người dân, doanh nghiệp thay đổi thói quen nộp, nhận hồ sơ trực tiếp mà thực hiện các giao dịch hành chính, giải quyết TTHC thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đẩy mạnh việc triển khai, thực hiện tiếp nhận hồ sơ dịch vụ công mức độ 3, 4 theo quy định; đáp ứng mô hình xây dựng chính quyền điện tử của tỉnh.

- Đăng tải nội dung đầy đủ Danh mục TTHC, mọi dung từng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp & PTNT trên cổng thông tin điện tử của Sở để người dân, doanh nghiệp quan tâm theo dõi.

- Tăng cường đo lường sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước. Thông qua đó đánh giá hiệu quả công tác giải quyết TTHC của Sở Nông nghiệp & PTNT, phát huy vai trò giám sát của người dân làm căn cứ đánh giá trách nhiệm người đứng đầu cơ quan nhà nước, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

10. Kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC

Thực hiện công tác Kế hoạch công tác năm 2024 về Cải cách hành chính, Sở Nông nghiệp & PTNT đã ban hành Kế hoạch số 25/KH-SNN ngày 24/05/2024 về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính và tình hình tổ chức, hoạt động của các phòng, đơn vị trực thuộc Sở năm 2024.

Sở Nông nghiệp & PTNT đã ban hành Quyết định số 66/QĐ-SNN ngày 25/7/2024 về việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính và tình hình tổ chức, hoạt động tại các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp & PTNT năm 2024. Đoàn Kiểm tra đã ban hành Thông báo số 86/TB-SNN ngày 25/7/2024 về việc Thông báo thời gian, địa điểm kiểm tra công tác cải cách hành chính; tình hình tổ chức, hoạt động của các đơn vị trực thuộc Sở năm 2024.

¹ Kế hoạch số 48/KH-SNN ngày 28/12/2023 của Sở Nông nghiệp & PTNT về việc ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2024; Kế hoạch số 47/KH-SNN ngày 28/12/2023 về việc ban hành Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024; Kế hoạch số 01/KH-SNN ngày 02/01/2024 về việc ban hành Kế hoạch Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2024; Kế hoạch số 46/KH-SNN ngày 14/12/2023 về việc ban hành Kế hoạch Chuyên đổi số năm 2024; Kế hoạch số 03/KH-SNN ngày 19/01/2024 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 56/NQ-HĐND về nhiệm vụ phát triển KT-XH năm 2024; Kế hoạch số 04/KH-SNN ngày 22/01/2024 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP; Kế hoạch số 06/KH-SNN ngày 31/01/2024 về việc ban hành Kế hoạch Tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024; Kế hoạch số 07/KH-SNN ngày 02/02/2024 về việc ban hành Kế hoạch duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO Sở Nông nghiệp & PTNT năm 2024; Kế hoạch số 10/KH-SNN ngày 20/02/2024 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyên đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” và Kế hoạch số 13/KH-SNN ngày 28/02/2024 về việc ban hành Kế hoạch tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản năm 2024; Kế hoạch số 25/KH-SNN ngày 24/05/2024 về việc ban hành Kế hoạch Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính và tình hình tổ chức, hoạt động của các phòng, đơn vị trực thuộc Sở năm 2024; Kế hoạch số 26/KH-SNN ngày 28/5/2024 “Triển khai thực hiện các nhiệm vụ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến của Sở Nông nghiệp & PTNT năm 2024”; Kế hoạch số 28/KH-SNN ngày 07/6/2024 về việc ban hành Kế hoạch đánh giá nội bộ việc áp dụng Hệ thống Quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động tại cơ quan năm 2024.

Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra tại 05 Chi cục, 01 Trung tâm trực thuộc Sở vào ngày 12, 15, 16, 19 và 20/8/2024 (các đơn vị kiểm tra gồm: Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Kiểm lâm; Chi cục Chăn nuôi và Thú y; Chi cục Thủy lợi; Chi cục Phát triển nông thôn; Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường; Trung tâm Khuyến nông).

Sở Nông nghiệp & PTNT đã ban hành các Thông báo số 103/TB-ĐKT, 104/TB-ĐKT, 105/TB-ĐKT, 106/TB-ĐKT, 107/TB-ĐKT, 108/TB-ĐKT ngày 07/10/2024 về việc thông báo kết quả kiểm tra việc thực hiện công tác Cải cách hành chính năm 2024 tại các đơn vị: Chi cục Chăn nuôi và Thú y; Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Kiểm lâm; Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường; Chi cục Phát triển nông thôn; Chi cục Thủy lợi và Trung tâm Khuyến nông.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Nhìn chung hiệu quả, mức độ hoàn thành công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử của Sở Nông nghiệp & PTNT trong Quý III năm 2024 đạt được nhiều mặt tích cực. So sánh hiệu quả công tác kiểm soát TTHC Quý III năm 2024 với năm 2023 đa số các TTHC đều được quản lý chặt chẽ, dễ đến với người dân và doanh nghiệp hơn, rút ngắn cả về thời gian và các điều kiện không cần thiết những vẫn bảo đảm chặt chẽ để giải quyết các TTHC.

Một số khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác kiểm soát TTHC:

- Công chức thực hiện công tác kiểm soát TTHC chưa được tập huấn thường xuyên dẫn đến việc giải quyết một số TTHC còn gặp vướng mắc.
- Công chức giải quyết TTHC tại các phòng, đơn vị trực thuộc Sở chủ yếu là kiêm nhiệm, thực hiện nhiệm vụ khác nhau nên đôi khi còn hạn chế trong xử lý giải quyết thủ tục hành chính.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA KỲ TIẾP THEO

1. Tiếp tục tập trung rà soát các văn bản quy phạm Pháp luật được các cấp đã ban hành, đề xuất bổ sung, sửa đổi kịp thời phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và ngành quản lý đúng theo quy định của pháp luật.

2. Thủ trưởng từng phòng, đơn vị chỉ đạo tiếp tục rà soát, các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành thực hiện các qui trình lấy ý kiến để từng bước hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm Pháp luật. Đảm bảo tất cả thủ tục hành chính được kiểm soát chặt chẽ và phải được niêm yết công khai, rõ ràng, minh bạch, chính xác.

3. Tiếp tục cập nhật, niêm yết đầy đủ kịp thời các thủ tục hành chính mới ban hành hoặc được sửa đổi, bổ sung, thay thế, đồng thời đề nghị bãi bỏ hoặc hủy bỏ theo quy định. Đối với TTHC không cần thiết, không phù hợp nhằm cắt giảm chi phí về thời gian và tài chính của người dân và doanh nghiệp. Tổ chức thực hiện nghiêm các thủ tục hành chính đã được công bố, công khai; thực hiện kiểm soát chặt chẽ việc thực thi các thủ tục hành chính; TTHC phải kịp thời

công bố công khai khi có điều chỉnh, bổ sung để tổ chức công dân dễ hiểu, dễ thực hiện.

4. Sắp xếp bố trí công chức phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và số lượng công chức các phòng, đơn vị theo số lượng biên chế được giao và gắn trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, phòng ban trong việc chỉ đạo thực hiện công tác cải cách tổ chức bộ máy.

5. Tập trung tổ chức thực hiện cơ chế “một cửa” “một cửa liên thông” từ các đơn vị đến Sở, nhằm giảm thời gian giải quyết, tạo sự đồng thuận và tin tưởng với công dân khi đến giao dịch tại cơ quan hành chính nhà nước. Sắp xếp bố trí công chức có đủ trình độ, năng lực, đạo đức, tác phong để thi hành công vụ.

6. Tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra định kỳ và đột xuất nhằm chấn chỉnh một cách mạnh mẽ về kỷ luật và kỷ cương trong bộ máy hành chính nhà nước. Kịp thời tuyên dương, khen thưởng công chức có tinh thần tận tụy phục vụ, đồng thời, xử lý nghiêm đối với công chức sai phạm.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024, Sở Nông nghiệp & PTNT trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trương Quốc Hưng

Biểu số II.01b/VPCP/KSTT

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC) TẠI ĐỊA PHƯƠNG**

- Đơn vị báo cáo: Sở Nông nghiệp & PTNT
- Đơn vị nhận báo cáo: Phòng Kiểm soát TTHC-
Trung tâm phục vụ Hành chính công.

Kỳ báo cáo: Năm 2024
(Từ ngày 15/12/2023 đến ngày 30/10/2024)

Đơn vị tính: TTHC, VB.

STT	Tên dự thảo văn bản QPPL được đánh giá tác động của TTHC	Số lượng TTHC đã được đánh giá tác động					Số lượng TTHC được quy định tại văn bản (sau khi ban hành)	
		Tổng số TTHC được đánh giá tác động	TTHC được quy định mới	TTHC được sửa đổi, bổ sung	TTHC được bãi bỏ	TTHC được giữ nguyên	Tổng số TTHC được quy định	Số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành văn bản
(1)	(2)	(3) = (4)+ (5)+(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I	Không có	0	0	0	0	0	0	0
	TỔNG SỐ	0	0	0	0	0	0	0

Ghi chú: Đối với những dự thảo văn bản QPPL chưa được ban hành trong kỳ báo cáo, đề nghị cung cấp/ cập nhật thông tin (tên, số ký hiệu, thời gian ban hành văn bản; số lượng TTHC) tại các kỳ báo cáo kế tiếp.

Biểu số II.03b/VPCP/KSTT

**KẾT QUẢ CÔNG BỐ, CÔNG KHAI
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI ĐỊA PHƯƠNG**

- Đơn vị báo cáo: Sở Nông nghiệp & PTNT
- Đơn vị nhận báo cáo: Phòng Kiểm soát TTHC-
Trung tâm phục vụ Hành chính công.

Kỳ báo cáo: Năm 2024
(Từ ngày 15/12/2023 đến ngày 30/10/2024)

Đơn vị tính: TTHC, VB.

II. CÔNG BỐ, CÔNG KHAI TTHC THUỘC THẨM QUYỀN BAN HÀNH CỦA ĐỊA PHƯƠNG

STT	Tên cơ quan, đơn vị thực hiện	Số lượng quyết định công bố	Số lượng văn bản QPPL quy định TTHC được công bố	Số lượng TTHC đã được công bố				Số lượng TTHC đã được công khai/ không công khai		Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương tính đến thời điểm báo cáo
				Tổng số	TTHC quy định mới	TTHC sửa đổi, bổ sung	TTHC bãi bỏ	Ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung (Công khai)	Bãi bỏ hoặc thay thế (Không công khai)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Sở Nông nghiệp & PTNT	09	09	37	19	17	01	36	01	113
	TỔNG CỘNG	09	09	37	19	17	01	36	01	113

Biểu số II.06a/VPCP/KSTT

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
TRỰC TIẾP GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

Kỳ báo cáo: Năm 2024
(Từ ngày 15/12/2023 đến ngày 30/10/2024)

- Đơn vị báo cáo: Sở Nông nghiệp & PTNT.

- Đơn vị nhận báo cáo: Phòng Kiểm soát TTHC-
Trung tâm phục vụ Hành chính công.

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC.

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Đúng hạn	Quá hạn
			Thực tuyến	Thực tiếp, dịch vụ bưu chính								
(1)	(2)	(3)=(4) +(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8) +(9)+(10)	(8)	(9)	(10)	(11)= (12)+(13)	(12)	(13)
1	Chất lượng, chế biến và Phát triển thị trường	44	44	0	0	44	44	0	0	0	0	0
2	Bảo vệ thực vật	46	46	0	0	46	46	0	0	0	0	0
3	Khoa học, Công nghệ và Môi trường	86	85	1	0	86	86	0	0	0	0	0
4	Lâm nghiệp	45	45	0	0	45	45	0	0	0	0	0
5	Thú y	43	43	0	0	43	43	0	0	0	0	0
6	Thủy lợi	9	9	0	0	9	9	0	0	0	0	0
	Tổng cộng	273	272	1	0	273	273	0	0	0	0	0